

TP Thanh Hoá, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05/12/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc: “ Tranh chấp hụi, họ” thụ lý số 106/2024/TLST- DS ngày 25/11/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà D đường Đ, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: 1. Ông Lê Đình H, sinh năm 1971

2. Bà Hoàng Thị H1, sinh 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố F Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Hoàng A, sinh 1994

2. Chị Lê Thị Y, sinh 1998

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố F Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể sau:

Các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 05/12/2024 ông Lê Đình H và bà Hoàng Thị H1 còn nợ chị Phạm Thị T số tiền gốc là 342.375.000đ (Ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy lăm nghìn đồng).

Ông Lê Đình H và bà Hoàng Thị H1 có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị T số tiền gốc là 342.375.000đ (Ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy lăm nghìn đồng) chia thành 02 đợt sau:

Đợt 1: Vào ngày 25/02/2025 ông H và bà H1 trả cho chị T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Đợt 2 : Vào ngày 01/5/2025 ông H và bà H1 trả cho chị T số tiền 142.375.000 (Một trăm bốn hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đến hạn trả nợ ông H và bà H1 vi phạm thời gian trả nợ hoặc thanh toán thiếu như hai bên thỏa thuận, thì các kỳ trả nợ tiếp theo không có giá trị, chị T có đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại mà ông H bà H1 còn nợ chị T, cơ quan Thi hành án có Quyết định thi hành, ngoài việc ông H và bà H1 phải trả hết số tiền gốc chưa trả cho chị T, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông H và bà H1 phải chịu 8.559.000đ (Tám triệu năm trăm năm chín nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí chịu 8.559.000đ (Tám triệu năm trăm năm chín nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu số 0001945 ngày 21/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND TPTH
- Thi hành án TP
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoa

